

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường       | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|------------------------|-----------|------------|----------|----------|-----------|---------|-----------------|--------|----------------------|
| 1   | Trần Minh Hùng         | 17        | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 2   | Nguyễn Ngân Khánh      | 30        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 3   | Phạm Nguyễn Bá Long    | 13        | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 4   | Dương Thành Nam        | 19        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 5   | Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc  | 10        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 6   | Nguyễn Cao Quỳnh Như   | 28        | 5          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 7   | Nguyễn Đình Minh Quang | 8         | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 8   | Lê Thị Như Quỳnh       | 11        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 9   | Nguyễn Đoàn Thanh Tú   | 25        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 10  | Nguyễn Ngọc Như Tuệ    | 26        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 11  | Nguyễn Sơn Tùng        | 9         | 3          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 12  | Lương Ngọc Trúc Phương | 11        | 11         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 13  | Mai Anh Đức            | 7         | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 14  | Trần Ngọc Châu Anh     | 11        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 15  | Đinh Công Minh Đức     | 26        | 3          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 16  | Đỗ Thị Diệp Anh        | 8         | 6          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 17  | Hồ Thanh Sang          | 2         | 8          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 18  | Lê Hoàng Quân          | 1         | 1          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 19  | Phạm Khánh Ngọc        | 7         | 9          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 20  | Mã Hoàng Nhật          | 26        | 6          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.3    | Cơ bản               |
| 21  | Lý Tuấn Minh           | 11        | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 22  | Nguyễn Phan Trà My     | 8         | 6          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 23  | Nguyễn Đoàn Pháp       | 21        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 24  | Mai Gia Phát           | 18        | 11         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 25  | Phạm Tuấn Phong        | 25        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 26  | Bùi Nguyễn Như Quỳnh   | 6         | 4          | 2011     | Yên Bái  | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 27  | Nguyễn Hoàng Như Ý     | 11        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 28  | Lý Nhật Kha            | 9         | 7          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Hoa     | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 29  | Huỳnh Kim Ngân         | 2         | 11         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 30  | Mai Ngọc Phú Khang     | 1         | 9          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |
| 31  | Tổng Gia Kim           | 24        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất | 5.4    | Cơ bản               |

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|------------------------|-----------|------------|----------|------------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 32  | Nguyễn Lê Hà My        | 15        | 8          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 33  | Đỗ Vũ Bảo Ngọc         | 3         | 10         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 34  | Nguyễn Hữu Nhân        | 23        | 2          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 35  | Trịnh Tiến Phát        | 8         | 9          | 2010     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 36  | Huỳnh Nguyễn Thiên Phú | 22        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 37  | Lê Minh Tiến           | 14        | 9          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.4    | Cơ bản               |
| 38  | Phạm Nguyễn Tâm An     | 18        | 1          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 39  | Nguyễn Hà Anh          | 14        | 9          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 40  | Tạ Duy Anh             | 12        | 8          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 41  | Nguyễn Đỗ Ngọc Hân     | 2         | 12         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 42  | Tôn Thất Nhân Hiền     | 16        | 7          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 43  | Phạm Ngọc Đăng Khoa    | 19        | 4          | 2011     | Đắk Lắk    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 44  | Trần Anh Kiệt          | 5         | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 45  | Nguyễn Hoàng Long      | 15        | 11         | 2011     | Ninh Thuận | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 46  | Trần Thị Bích Ngọc     | 28        | 1          | 2011     | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 47  | Phạm Khánh Thành Nhân  | 30        | 10         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 48  | Trịnh Khánh Như        | 8         | 6          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 49  | Lê Anh Quân            | 17        | 4          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 50  | Phan Minh Quân         | 1         | 8          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 51  | Tăng Bảo Quyên         | 25        | 3          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 52  | Nguyễn Thị Thanh Thuý  | 23        | 3          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 53  | Trịnh Khánh Thư        | 8         | 6          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 54  | Đỗ Thái Bá Tín         | 3         | 11         | 2009     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 55  | Nguyễn Minh Tuệ        | 27        | 5          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 56  | Phạm Ngọc Anh Vũ       | 11        | 5          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 57  | Lê Ngân Quỳnh          | 19        | 11         | 2011     | Đồng Tháp  | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 58  | Nguyễn Gia Thịnh       | 11        | 1          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 59  | Võ Văn Song Phú        | 1         | 7          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 60  | Lê Thị Tường Nhi       | 4         | 10         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 61  | Nguyễn Ngọc Anh Thư    | 13        | 8          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 62  | Nguyễn Hồng Mỹ An      | 21        | 3          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|-----------------------|-----------|------------|----------|-------------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 63  | Phan Ngọc Đức         | 28        | 10         | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 64  | Trần Phạm Ngọc Quỳnh  | 24        | 6          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 65  | Nguyễn Hoàng Uyên     | 2         | 7          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 66  | Lê Minh Tâm           | 30        | 6          | 2011     | Vinh        | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 67  | Châu Thịnh Phát       | 27        | 3          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 68  | Lê Hoàng Ngọc Hân     | 1         | 12         | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 69  | Nguyễn Minh Tâm       | 17        | 1          | 2011     | Tuyên Quang | Nữ        | Tày     | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 70  | Trần Khánh Vi         | 11        | 9          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 71  | Trương Hoàng Anh Tuấn | 1         | 7          | 2011     | Huế         | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 72  | Phan Thị Minh Châu    | 22        | 11         | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 73  | Nguyễn Bảo Lam        | 3         | 1          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/1    | Cơ bản               |
| 74  | Thạch Vân Anh         | 31        | 8          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Khơme   | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 75  | Nguyễn Gia Bảo        | 14        | 4          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 76  | Nguyễn Phan Bảo Hân   | 9         | 2          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 77  | Phạm Huy Hoàng        | 3         | 9          | 2011     | Quảng Ngãi  | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 78  | Phạm Gia Huy          | 7         | 3          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 79  | Trịnh Gia Huy         | 9         | 2          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 80  | Vũ Hoàng Kiên         | 9         | 1          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 81  | Trần Hạ Minh Lam      | 24        | 5          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 82  | Nguyễn Phạm Ngân Linh | 18        | 8          | 2011     | Quảng Ngãi  | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 83  | Hoàng Gia Nghĩa       | 7         | 12         | 2011     | Đắk Lắk     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 84  | Đỗ Phạm Yến Nhi       | 16        | 8          | 2011     | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 85  | Nguyễn Ngọc Huỳnh Như | 9         | 3          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 86  | Nguyễn Hải Phú        | 12        | 7          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 87  | Phạm Vũ Hồng Phúc     | 17        | 2          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 88  | Lê Hoàng Minh Sang    | 6         | 12         | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 89  | Trần Minh Minh Trí    | 22        | 10         | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 90  | Nguyễn Thành Trung    | 30        | 1          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 91  | Võ Minh Khang         | 20        | 12         | 2011     | Huế         | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 92  | Huỳnh Minh Huy        | 22        | 9          | 2011     | TPHCM       | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 93  | Đinh Bảo Trâm         | 2         | 6          | 2011     | TPHCM       | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                   | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh        | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|--------------------------|-----------|------------|----------|-----------------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 94  | Lê Ngọc Tâm Anh          | 14        | 5          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 95  | Trần Nguyễn Minh Khang   | 6         | 5          | 2011     | TPHCM           | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 96  | Chu Thảo Nhiên           | 13        | 9          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 97  | Nguyễn Phan Thiên Trân   | 15        | 11         | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 98  | Huỳnh Khánh Nhi          | 6         | 2          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 99  | Phạm Minh Anh            | 29        | 12         | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 100 | Vũ Nguyễn Hữu Cường      | 21        | 8          | 2011     | Tiền Giang      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 101 | Trần Bá Quốc Cường       | 17        | 10         | 2011     | TPHCM           | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 102 | Nguyễn Minh Hạnh Mỹ      | 29        | 9          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 103 | Lâm Hoàng Thiện Nhân     | 7         | 7          | 2011     | TPHCM           | Nam       | Khơme   | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 104 | Hồ Thanh Nhã             | 6         | 8          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 105 | Lê Anh Quốc              | 5         | 2          | 2011     | TPHCM           | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 106 | Lê Trần Thùy Vân         | 23        | 3          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 107 | Nguyễn Toàn Thắng        | 12        | 10         | 2011     | TPHCM           | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 108 | Nguyễn Lê Hà Anh         | 6         | 6          | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 109 | Nguyễn Ngọc Phương Trinh | 31        | 10         | 2011     | TPHCM           | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 110 | Nguyễn Huy Hoàng         | 24        | 11         | 2011     | TPHCM           | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 111 | Vũ Khánh Ngọc            | 18        | 3          | 2011     | Bà Rịa Vũng Tàu | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/2    | Cơ bản               |
| 112 | Phạm Nhã An              | 7         | 3          | 2011     | Quảng Ninh      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 113 | Phan Hoàng Ngọc Anh      | 10        | 4          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 114 | Võ Lưu Quốc Bảo          | 10        | 9          | 2011     | Tây Ninh        | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 115 | Nguyễn Nhật Hà           | 29        | 1          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 116 | Nguyễn Dương Xuân Hiếu   | 29        | 3          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 117 | Đặng Duy Khương          | 12        | 2          | 2011     | TP HCM          | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 118 | Dương Nguyễn Thảo Nguyên | 25        | 2          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 119 | Đặng Vũ An Nhiên         | 16        | 2          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 120 | Nguyễn Thái Quỳnh Như    | 25        | 2          | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 121 | Nguyễn Xuân Phúc         | 15        | 1          | 2011     | TP HCM          | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 122 | Nguyễn Thị Thanh Tâm     | 5         | 11         | 2011     | TP HCM          | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 123 | Nguyễn Quang Thắng       | 22        | 9          | 2011     | Huế             | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 124 | Nguyễn Phúc Gia Thành    | 17        | 9          | 2011     | Hà Nội          | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                  | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|-------------------------|-----------|------------|----------|------------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 125 | Nguyễn Hoàng Thức       | 2         | 11         | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 126 | Võ Lê Thanh Trúc        | 8         | 7          | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 127 | Nguyễn Ngọc Cẩm Tú      | 2         | 12         | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 128 | Hoàng Xuân Vinh         | 26        | 10         | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 129 | Nguyễn Lâm Tuấn Khương  | 16        | 11         | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 130 | Nguyễn Ngọc Phương Lan  | 27        | 10         | 2011     | Vĩnh Long  | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 131 | Trần Gia                | 25        | 6          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 132 | Phạm Ngọc Giáng My      | 10        | 8          | 2011     | Ninh Thuận | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 133 | Nguyễn Võ Nhân Nghĩa    | 30        | 5          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 134 | Trần Nguyễn Phương Nghi | 6         | 10         | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 135 | Lê Minh Thiên           | 13        | 5          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 136 | Nguyễn Lê Quốc Thiên    | 16        | 5          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 137 | Trần Quốc An            | 28        | 6          | 2011     | Thanh Hóa  | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 138 | Đinh Tùng Quân          | 6         | 8          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 139 | Đỗ Ngọc Khánh Thy       | 2         | 9          | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 140 | Hồ Chí Khang            | 26        | 9          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 141 | Trần Nguyễn Quốc Bảo    | 29        | 3          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 142 | Nguyễn Nam Anh          | 26        | 2          | 2010     | CH LB Nga  | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 143 | Lục Kiều Hoài Thương    | 8         | 1          | 2011     | Quảng Ngãi | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 144 | Phan Ka Đức Anh         | 16        | 12         | 2011     | Lâm Đồng   | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 145 | Nguyễn Ngọc Linh        | 5         | 5          | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 146 | Đỗ Hoàng Viêt Dũng      | 3         | 10         | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 147 | Trần Huỳnh Phương Nghi  | 5         | 12         | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 148 | Trần Lộc Phú            | 8         | 8          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 149 | Nguyễn Phạm Gia Hân     | 25        | 1          | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 150 | Nguyễn Cao Hoàng Lan    | 23        | 5          | 2011     | TP HCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 151 | Nguyễn Đức Bảo          | 11        | 8          | 2011     | TP HCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/3    | Cơ bản               |
| 152 | Lê Hoàng Ái             | 17        | 5          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 153 | Nguyễn Xuân Bảo Châu    | 20        | 1          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 154 | Nguyễn Đỗ Minh Hiệp     | 17        | 6          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 155 | Hoàng Ngọc Phương Linh  | 25        | 12         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|------------------------|-----------|------------|----------|----------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 156 | Nguyễn Hoàng Thảo My   | 27        | 11         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 157 | Nguyễn Đặng Minh Nghi  | 6         | 11         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 158 | Lê Hoàng Như Nguyễn    | 24        | 9          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 159 | Nguyễn Minh Nhật       | 21        | 8          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 160 | Nguyễn Trung Sơn       | 19        | 9          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 161 | Hoàng Đức Tâm          | 2         | 1          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 162 | Trần Quang Tâm         | 6         | 1          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 163 | Nguyễn Trúc Thi        | 15        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 164 | Nguyễn Hồ Gia Vy       | 8         | 6          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 165 | Trần Hà My             | 12        | 5          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 166 | Lại Ngọc Thụy Nhi      | 12        | 1          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 167 | Phạm Phú Trọng         | 27        | 5          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 168 | Đào Hoàng Tuấn Khang   | 3         | 3          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 169 | Nguyễn Trần Minh Huy   | 16        | 4          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 170 | Đoàn Minh Khang        | 13        | 5          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 171 | Trần Nguyễn Thu Uyên   | 20        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 172 | Bùi Thiên Bảo          | 25        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 173 | Nguyễn Xuân Hoàng Phát | 23        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 174 | Lê Khánh Vân           | 28        | 12         | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 175 | Phan Minh Tâm An       | 3         | 9          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 176 | Lê Minh Đạt            | 13        | 2          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 177 | Trần Chí Bảo           | 28        | 5          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 178 | Lý Minh Hải            | 10        | 6          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 179 | Trần Bảo Ngọc          | 25        | 9          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 180 | Nguyễn Khánh Quân      | 24        | 7          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 181 | Vũ Trọng Hiếu          | 13        | 10         | 2011     | TPHCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 182 | Lê Thu Uyên            | 27        | 2          | 2011     | Nghệ An  | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 183 | Hồ Thiên Định          | 7         | 6          | 2011     | Đắk Lắk  | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 184 | Phạm Khánh Uyên        | 4         | 2          | 2011     | Huế      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 185 | Sái Ngọc Long Giang    | 29        | 9          | 2011     | TPHCM    | Nam       | Tày     | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |
| 186 | Trần Phương Nghi       | 20        | 3          | 2011     | TPHCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/4    | TC Tiếng Anh         |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|-----------------------|-----------|------------|----------|-----------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 187 | Lê Khánh An           | 1         | 12         | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 188 | Phan Nguyễn Ngân Diệp | 24        | 8          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 189 | Dương Tiến Dũng       | 12        | 3          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 190 | Trần Minh Khang       | 2         | 11         | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 191 | Nguyễn Đăng Khánh     | 9         | 10         | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 192 | Phạm Tam Tuấn Khôi    | 26        | 3          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 193 | Nguyễn Anh Kiệt       | 20        | 9          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 194 | Võ Tuấn Kiệt          | 24        | 5          | 2011     | Quảng Nam | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 195 | Huỳnh Khánh Ngân      | 23        | 2          | 2011     | Đắc Lắc   | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 196 | Phan Nguyễn Ngọc Nhi  | 6         | 10         | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 197 | Nguyễn Đăng Quân      | 12        | 11         | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 198 | Mahamas Linh San      | 19        | 3          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 199 | Nguyễn Ngọc Xuân Thảo | 30        | 10         | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 200 | Võ Hoàng Uyên Thư     | 23        | 9          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 201 | Võ Thanh Trang        | 17        | 1          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 202 | Vũ Thụy Phương Trang  | 2         | 11         | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 203 | Đinh Bảo Huy          | 7         | 7          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 204 | Trần Hoàng Khang      | 10        | 4          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 205 | Vũ Thị Thùy Trang     | 25        | 3          | 2011     | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 206 | Nguyễn Gia Khang      | 27        | 7          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 207 | Nguyễn Thụy Khanh     | 3         | 12         | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 208 | Vũ Văn Trang          | 28        | 8          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 209 | Đinh Ngọc Khánh Vân   | 23        | 9          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 210 | Nguyễn An Duy         | 6         | 6          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 211 | Lê Quang Tuyến        | 30        | 4          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 212 | Nguyễn Xuân Nghi      | 6         | 1          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 213 | Lương Thị Ngọc Ánh    | 18        | 7          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 214 | Phan An Nhiên         | 20        | 5          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 215 | Phan Hoàng Phúc       | 16        | 4          | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 216 | Nguyễn Ngọc Lan Anh   | 24        | 9          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 217 | Nguyễn Nguyên Chương  | 4         | 2          | 2011     | Đắc Lắc   | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                  | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|-------------------------|-----------|------------|----------|-----------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 218 | Nguyễn Tuấn Hải         | 1         | 12         | 2011     | TP.HCM    | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 219 | Đặng Nguyễn Bảo Ngân    | 29        | 4          | 2011     | TP.HCM    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/5    | TC Tiếng Anh         |
| 220 | Nguyễn Ngọc Phương Anh  | 7         | 6          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | Cơ bản               |
| 221 | Hồ Ngọc Ánh             | 6         | 5          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 222 | Nguyễn Tiến Khang Huy   | 31        | 10         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 223 | Lê Anh Khoa             | 24        | 9          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 224 | Nguyễn Trọng Khoa       | 1         | 10         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 225 | Nguyễn Quỳnh Lam        | 3         | 3          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 226 | Lê Võ Trúc Quỳnh        | 7         | 1          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 227 | Lý Bảo Trân             | 24        | 11         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 228 | Đỗ Vũ Thy Vân           | 2         | 10         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 229 | Phạm Lâm Việt           | 21        | 1          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 230 | Bùi Lê Hà Anh           | 20        | 12         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 231 | Mai Hoàng Việt          | 8         | 11         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 232 | Lăng Minh Khởi          | 21        | 10         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Hoa     | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 233 | Lâm Khả Tú              | 12        | 8          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 234 | Nguyễn Anh Khoa         | 17        | 6          | 2011     | Quảng Nam | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 235 | Nguyễn Thủy Tiên        | 15        | 2          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 236 | Nguyễn Hoàng Nghi Khanh | 21        | 12         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 237 | Nguyễn Thị Thanh Giang  | 9         | 5          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 238 | Lê Đình Bảo Ngọc        | 1         | 4          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 239 | Hồ Đức Trí              | 27        | 1          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 240 | Phùng Trần Gia Hân      | 10        | 9          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 241 | Cồ Đoàn Ngọc Anh        | 28        | 4          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 242 | Hồng Gia Huy            | 23        | 11         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 243 | Đoàn Quế Chi            | 23        | 5          | 2011     | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 244 | Nguyễn Ngô Gia Hân      | 6         | 10         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 245 | Nguyễn Huỳnh Thiên Trí  | 8         | 12         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 246 | Phạm Đăng Khởi          | 3         | 12         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 247 | Nguyễn Thái Bảo Nhi     | 1         | 3          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 248 | Lâm Đại Việt            | 24        | 9          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|------------------------|-----------|------------|----------|------------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 249 | Đỗ Phú Quang           | 15        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | Cơ bản               |
| 250 | Lê Gia Kiệt            | 12        | 5          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | Cơ bản               |
| 251 | Ngô Bảo Lam            | 1         | 1          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 252 | Đỗ Thiên Nam           | 15        | 8          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 253 | Trần Quỳnh Diễm My     | 10        | 3          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 254 | Trần Anh Khôi          | 24        | 5          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 255 | Nguyễn Ngọc Kim Ánh    | 6         | 8          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/6    | TC Tiếng Anh         |
| 256 | Nguyễn Phạm Quỳnh Anh  | 27        | 4          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 257 | Đỗ Phạm Quốc Bảo       | 30        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 258 | Nguyễn Phúc Bảo        | 16        | 1          | 2010     | Tiền Giang | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 259 | Cao Hoài Bảo Châu      | 8         | 2          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 260 | Lê Gia Hân             | 7         | 5          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 261 | Trần Văn Huy           | 21        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 262 | Hồ Gia Khang           | 23        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 263 | Phạm Nguyễn Tuấn Kiệt  | 4         | 6          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 264 | Huỳnh Thụy Phương Linh | 28        | 12         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 265 | Trần Thiên Long        | 3         | 8          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 266 | Nguyễn Hoàng Bảo Nam   | 6         | 8          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 267 | Nguyễn Thanh Nhân      | 4         | 5          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 268 | Nguyễn Ngọc Thảo Nhi   | 30        | 8          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 269 | Huỳnh Tiến Phát        | 16        | 2          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 270 | Nguyễn Vũ Quang        | 18        | 6          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 271 | Tào Phúc Thịnh         | 3         | 11         | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 272 | Đậu Trịnh Thủy Tiên    | 28        | 11         | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 273 | Võ Nguyễn Mỹ Tiên      | 7         | 7          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 274 | Kim Huỳnh Bảo Trân     | 3         | 3          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 275 | Trần Nguyễn Bảo Trân   | 26        | 1          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 276 | Trương Diễm Trúc       | 6         | 5          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 277 | Vũ Thanh Tùng          | 20        | 9          | 2011     | TPHCM      | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 278 | Lại Nguyễn Quốc Việt   | 1         | 9          | 2011     | Bình Dương | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 279 | Trần Thụy Ý            | 6         | 9          | 2011     | TPHCM      | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 TRƯỜNG THCS ÂU LẠC  
(TRỰC TUYẾN)  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Từ Trường        | Từ Lớp | CTH từ cấp học trước |
|-----|------------------------|-----------|------------|----------|-----------|-----------|---------|------------------|--------|----------------------|
| 280 | Cao Tuấn Kiệt          | 8         | 7          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 281 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | 9         | 12         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 282 | Trương Văn Hải Đăng    | 6         | 9          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 283 | Trịnh Khắc Triệu       | 13        | 3          | 2011     | Quảng Nam | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 284 | Trần Hoàng Vinh        | 14        | 10         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 285 | Phan Nguyễn Duy Khang  | 25        | 3          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 286 | Phan Nguyễn Thùy Trang | 25        | 3          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 287 | Phạm Hà My             | 6         | 3          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 288 | Nguyễn Phạm Duy Hiếu   | 9         | 11         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 289 | Trịnh Ngọc Minh Phương | 25        | 5          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 290 | Trần Tuấn Anh          | 19        | 5          | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 291 | Nguyễn Bảo Thảo Vy     | 30        | 12         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 292 | Nguyễn Anh Nhã         | 8         | 1          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 293 | Phạm Tất Trung         | 28        | 11         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 294 | Bàng Nhã San           | 7         | 10         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Hoa     | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 295 | Đặng Phước             | 13        | 10         | 2011     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 296 | Phạm Hoàng Sa Ly       | 21        | 8          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 297 | Đặng Hoàng Anh         | 23        | 2          | 2010     | TPHCM     | Nam       | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 298 | Nguyễn Ngọc Thảo       | 14        | 11         | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 299 | Nguyễn An Tuệ Nhã      | 26        | 4          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Hoàng Văn Thụ | 5/7    | Cơ bản               |
| 300 | Đỗ Thị Kiều Loan       | 14        | 8          | 2011     | TPHCM     | Nữ        | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.3    | Cơ bản               |
| 301 | Đỗ Tài Lộc             | 13        | 3          | 2011     | Bến Tre   | Nam       | Kinh    | TH Tân Sơn Nhất  | 5.3    | Cơ bản               |